

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh T – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh L - Tây Bình Phước.

Địa chỉ: đường Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Ông Trương Minh Trung uỷ quyền lại cho ông Trần Minh Đ – Cán bộ pháp chế ngân hàng Nông N – Chi nhánh L – Tây Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc P
- Bà Nguyễn Thị P

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương

- Ông Trần Minh T
- Bà Cán Thị Ngọc B

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Hữu P có trách nhiệm trả cho ngân hàng N tổng số tiền 2.593.295.428đ (hai tỷ năm trăm chín mươi ba triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng), trong đó số tiền gốc là 2.135.000.000đ (hai tỷ một trăm ba mươi lăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả tính đến ngày 12/9/2024 là 458.295.428đ (bốn trăm năm mươi tám triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng).

2.2 Công nhận các hợp đồng gồm:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 5613-LCP-7622 ngày 25/8/2022 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh L, Tây Bình Phước và ông Nguyễn Hữu P, ông Trần Minh T, bà Cán Thị Ngọc B và (Do ông Nguyễn Hữu P đại diện theo ủy quyền ký)

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 5613-LCP-7871 ngày 20/12/2021 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh L, Tây Bình Phước và ông Nguyễn Ngọc P bà Nguyễn Thị P (do ông Nguyễn Hữu P đại diện theo ủy quyền ký)

- Hợp đồng cầm cố tài sản số 5613LAV202302287 ngày 27/12/2023 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh L, Tây Bình Phước và ông Nguyễn Hữu P

- Trong trường hợp ông P không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tài sản thế chấp, cầm cố gồm:

+ Thửa đất có diện tích 1.291,5m² tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG127622, số vào sổ CS02833 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 22/7/2022 cho ông Nguyễn Hữu P

+ Thửa đất có diện tích 145m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS611846, số vào sổ CS01202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/5/2020 cho bà Cán Thị Ngọc B và ông Trần Minh T

+ Thửa đất có diện tích 236,8m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Đất tọa lạc tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP387871, số vào sổ CS01036 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/4/2019 cho ông Nguyễn Ngọc P bà Nguyễn Thị P.

+ Trái phiếu ngân hàng, số: Agribank 202703-56130024 mệnh giá 150.000.000đ, ngày phát hành 24/12/2020

2.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 13/9/2024 bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4 Về án dân sự sơ thẩm: Ông P chịu 41.932.954đ (bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi hai ngàn chín trăm năm mươi bốn đồng) án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố tài sản.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự và được nhận lại tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.650.011đ theo biên lai số 0006331 ngày 04/6/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

2.5 Về chi phí tố tụng: Ông P chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng N đã nộp nên ông P có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 6.000.000đ (hai triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên